TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2018/HSST

Ngày: 25/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn – Cán bộ hưu trí;
Ông Nguyễn Ngọc Vân – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị O – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST ngày 11/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1976
STQ: Thôn 5 - xã V - huyện V - tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ học vấn: 9/12
Bố đẻ: Nguyễn Đức Ng -sinh năm 1950. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T- sinh năm 1952. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất.
Chồng: Đặng Văn H - sinh năm 1974
Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2012.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 05/01/2018. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị L,** sinh năm 1981.
HKTT: Thôn 3- xã Việt Tiến- huyện Việt Yên - tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ học vấn: 5/12
Bố đẻ: Nguyễn Văn M - sinh năm 1943. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C - sinh năm 1943. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Anh em ruột: Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ bảy.
Chồng: Đoàn Văn S- sinh năm 1982. Nghề nghiệp: Công nhân
Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 05/01/2018. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Anh Đặng Hùng M– Sinh năm 1973

-Anh Đặng Văn Nh– Sinh năm 1968

-Anh Đặng Văn T– Sinh năm 1988

-Anh Nguyễn Văn B– Sinh năm 1979

-Anh Nguyễn Văn T- Sinh năm 1976

-Anh Đặng Văn T - Sinh năm 1980

-Anh Giáp Văn T – Sinh năm 1970

-Chị Đào Thị N – Sinh năm 1975

Đều địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Anh Phạm Vũ Dũng – Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 26/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Đặng Hùng M- sinh năm 1973 ở thôn 5- xã Việt Tiến- huyện Việt Yên có hành vi bán số lô, số đề cho anh Đặng Văn N, sinh năm 1968 ở cùng thôn.Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc ví da màu nâu bên trong có số tiền 3.050.000đồng;

- 01 (một) bút bi màu xanh, 30.000đồng trên bàn uống nước;

- 01 (một) quyển sổ giáo án loại 200 trang có chữ Sở giáo dục đào tạo,bên trong có 01 (một) trang có chữ và số;

- 01 (một) quyển sổ không có bìa, trong đó có 23 trang giấy ghi các chữ và số;

- 02 (hai) tờ giấy A4 trong đó có một tờ bị rách, bên trong có ghi các chữ và số;

- 01 điện thoại di động loại Nokia màu đen bạc có số Imel 355931/04/9411477/1.

Hồi 19 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Hùng M, thu giữ: 50 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000đồng; 01 tờ giấy trắng có ghi các chữ và số.

Quá trình điều tra ban đầu: M khai bán số lô số đề cho khách sau đó dùng điện thoại di động của M có số **01242.501.706** nhắn tin chuyển cho Nguyễn Thị O- sinh năm 1976 ở cùng thôn có số điện thoại **0969.417.796** để hưởng hoa hồng.

Căn cứ lời khai của M: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 26/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của O, thu giữ: Tại phòng vệ sinh tầng 1 nhà O 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A371 số Imel 862646038867955.

Quá trình điều tra ban đầu: O khai có nhận các số lô, số đề do M chuyển và một số người khác nữa sau đó chuyển cho Nguyễn Thị L- sinh năm 1981 ở thôn 3- xã V- huyện V- tỉnh Bắc Giang có số điện thoại **0968.747.298** để hưởng hoa hồng.

Căn cứ lời khai của O, hồi 19 giờ 20 phút ngày 26/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L đã thu

giữ: 01 quyển sổ giáo án loại 200 trang có chữ sở giáo dục đào tạo bên trong có 01 trang giấy ghi chữ và số bằng mực bút bi màu xanh có chữ ký của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO số Imel 1 860907035600050, Imel 2: 860907035600043; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ có số Imel 1: 354942077893001, số Imel 2: 354942077893019; 40.000.000đồng; 01 bút bi màu xanh có chữ Joyko NT 029.

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 27/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc có số Imel 355931/04/9411477/1, được lắp sim số **01242.501.706** thu giữ trong quá trình bắt quả tang Đặng Hùng M. Kết quả kiểm tra không phát hiện gì.

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 27/12/2017,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có số Imel 1: 860907035600050, Imel 2: 860907035600043 được lắp sim số **0968.747.298** thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L. Kết quả kiểm tra: Trong thư mục phai tin nhắn đến hộp thư có ký hiệu **"ah"** số điện thoại là **0969.417.796** có lưu giữ một số tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề từ 16 giờ 59 phút đến 18 giờ 07 phút ngày 26/12/2017. Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đỏ có số Imel: 354942077893001, không phát hiện gì.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 27/12/2017,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Imel 1: 862646038867867955, Imel 2: 862646038867948 được lắp sim số **0969.417.796** thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị O. Kết quả kiểm tra: Trong thư mục phai tin nhắn đi gồm có hộp thư: ký hiệu **"L"** số điện thoại **0968.747.298** có lưu giữ một số tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề từ 16 giờ 59 phút đến 17 giờ 16 phút ngày 26/12/2017; ký hiệu **"A D,D"** số điện thoại **0967.026.308** có lưu giữ một số tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề vào hồi 17 giờ 41 phút ngày 26/12/2017. Trong thư mục phai tin nhắn đến gồm có hộp thư: ký hiệu **"A Ha"** số điện thoại **01699.240.987** lưu giữ một số tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề từ 16 giờ 55 phút đến 17 giờ 34 phút ngày 25/12/2017; ký hiệu "**Thanh Quỳnh"** số điện thoại **01255.185.468** lưu giữ một số tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề vào hồi 17 giờ 58 phút ngày 25/12/2017; ký hiệu **"A Ha"** số điện thoại **01699.240.987** lưu giữ một số tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề từ 17 giờ 03 phút đến 17 giờ 42 phút ngày 26/12/2017; ký hiệu "**Thanh Quỳnh"** số điện thoại **0125.518.5468** lưu giữ một số tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề vào hồi 18 giờ 11 phút ngày 26/12/2017; ký hiệu **"A.M"** số điện thoại **01242.501.706** lưu giữ một số tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề vào hồi 16 giờ 54 phút đến 17 giờ 27 phút ngày 26/12/2017; số điện thoại **841222230271** lưu giữ một số tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 26/12/2017.

Ngày 02/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên có Quyết định trưng cầu giám định số 50, gửi phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chữ viết và chữ số trên các cáp đề thu giữ của M có phải do M viết ra không.

Ngày 03/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã có kết luận giám định số 09/KL-PC54, kết luận: *"Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ các chữ viết, chữ số tại mặt sau tài liệu A2) so với chữ viết,*

chữ số của Đặng Hùng M trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M2 do cùng một người viết ra"

Quá trình điều tra các bị cáo và người liên quan khai nhận:

Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải Xổ số kiến thiết miền Bắc và thông báo kết quả sổ số hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng nên ngày 26/12/2017, Nguyễn Thị O đã đặt vấn đề với Đặng Hùng M ghi số lô, số đề (thư ký) cáp đề ghi được chuyển lại cho O qua nhắn tin điện thoại. Nguyễn Thị O cho M hưởng 17 % tổng số tiền dạng đề, 1.000đồng/01 điểm lô. Sau khi nhận số lô, số đề của M, O nhắn tin qua điện thoại chuyển cho Nguyễn Thị L. L cho O hưởng 19% tổng số tiền dạng đề, lô không được hưởng chênh lệch. Việc thanh toán tiền thắng thua vào chiều ngày hôm sau.

Hình thức ghi số lô, số đề được quy định:

Khách chơi ghi đề dạng "đặc biệt", "nhất" là người chơi đặt cược số tiền nhất định cho hai số cuối của giải đặc biệt, giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, khi kết quả xổ số ngày hôm đó mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thì trúng thưởng. Người chơi được trả thưởng gấp 80 lần số tiền đã đặt cược, nếu không trúng thì mất số tiền đặt cược.

Khách chơi ghi ở dạng "lô" là người chơi đặt cược hai số cuối của tất cả các giải thưởng (27 giải) của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc với số tiền nhất định khi kết quả xổ số ngày hôm đó mà trùng với hai số cuối của tất cả các giải thưởng thì tuỳ thuộc số lần trúng (được gọi là nháy) thì được 80.000đồng/1 điểm lô/1 lần (nháy), người chơi đánh một điểm lô phải trả là 23.000đồng, nếu trúng thưởng sẽ được trả là 80.000đồng, nếu không trúng mất số tiền đã đặt cược.

Khách chơi ghi ở dạng "lô xiên" là người chơi đặt cược hai số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc với số tiền nhất định, chơi xiên 2 thì đối chiếu với kết quả xổ số nếu hai số chơi trùng với 2 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào người chơi được trả gấp 12 lần (ví dụ chơi 10.000đồng trúng sẽ được trả thưởng là 120.000đồng), chơi xiên 3 cách so kết quả tương tư giống như xiên 2 nếu trúng thưởng được trả gấp 45 lần (ví dụ chơi 10.000đồng trúng sẽ được trả thưởng là 450.000đồng) số tiền khách bỏ ra, nếu không trúng mất tiền cược.

Hành vi của các bị cáo và người liên quan thể hiện như sau:

1. Hành vi của Đặng Hùng M:

Buổi chiều ngày 26/12/2017, Đặng Hùng M- sinh năm 1973 ở thôn 5- xã Việt Tiến- huyện Việt Yên ở nhà thì có một số người đến mua số lô, số đề gồm: anh H, sinh năm 1976 ở thôn 5, xã V, huyện V với số tiền là 710.000 đồng; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 ở thôn 9, xã V, huyện V với số tiền là 440.000đồng; anh Đặng Văn T, sinh năm 1988 ở thôn 5, xã V, huyện V với số tiền là 240.000đồng; anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 ở thôn 5, xã V, huyện V với số tiền là 270.000đồng, anh Nh, sinh năm 1971 với số tiền 70.000đồng; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 ở thôn 5, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang với tổng số tiền là 600.000đồng; anh Đặng Văn Th, sinh năm 1980 ở thôn 5, xã V, huyện V với tổng số tiền là 395.000đồng; anh Đặng Văn N, sinh năm 1968 ở thôn 5, xã V, huyện V với số tiền là 30.000đồng; anh S không rõ năm sinh địa chỉ với số tiền là 525.000đồng; anh Tr không rõ năm sinh địa chỉ với số tiền là 50.000đồng; anh H không rõ năm sinh địa chỉ với số tiền là 230.000đồng.Tổng số tiền đánh bạc với khách trong ngày

26/12/2017 là 3.560.000đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho những khách ở trên thì M dùng số điện thoại **01242.501.706** nhắn tin chuyển các số lô, số đề với tổng số tiền là 2.700.000đồng đến số điện thoại **0969.417.796** của Nguyễn Thị O để hưởng hoa hồng. M bán số lô cho khách với giá 23.000đồng/01 điểm; số đề thì tính trên tổng số tiền chơi. O cho M hưởng 1.000đồng/01 điểm lô và 17 % tổng số tiền dạng đề. Việc thanh toán tiền thắng thua vào chiều ngày hôm sau. Ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa M và O chưa thanh toán tiền thắng thua thì bị Cơ quan điều tra phát hiện.

2. Hành vi của Nguyễn Thị O:

Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị L và M là người cùng xã quen biết nhau từ trước, O biết M ghi số lô, số đề cho khách tại nhà. Ngày 26 tháng 12 năm 2017, O đặt vấn đề với M chuyển cáp đề M ghi cho O, M đồng ý.O và M thống nhất, M bán số lô cho khách với giá 23.000đồng/01 điểm, số đề thì tính trên tổng số tiền đánh. O cho M hưởng 1.000đồng/01 điểm lô và 17 % tổng số tiền dạng đề. Giữa O và L thống nhất với nhau, sau khi O nhận số lô, số đề của khách, O chuyển cáp đề cho L để hưởng hoa hồng, dạng lô L trả cho O với giá 22.000đồng/01 điểm và 19% tổng số tiền dạng đề. Việc thanh toán tiền thắng thua vào chiều ngày hôm sau. Hồi 16 giờ 54 phút đến 17 giờ 27 phút ngày 26 tháng 12 năm 2017, điện thoại di động của O nhãn hiệu OPPO lắp sim số **0969.417.796** đã nhận được tin nhắn điện thoại di động của Đặng Hùng M số thuê bao là **01242.501.706** chuyển bán các số lô, số đề với tổng số tiền là **2.700.000**đồng. Sau khi nhận cáp đề của M, vào hồi 16 giờ 59 phút đến 17 giờ 16 phút ngày 26 tháng 12 năm 2017, O dùng chiếc điện thoại di động của O nhãn hiệu OPPO lắp sim số **0969.417.796** nhắn tin chuyển bán các số lô, số đề cho L với tổng số tiền trên cáp là **5.105.000**đồng.

Ngoài ra, O khai trong chiếc điện thoại di động của O còn lưu giữ một số tin nhắn có nội dung liên quan đến việc mua bán các số lô, số đề với các anh gồm: Đặng Văn H, sinh năm 1970; Phạm Vũ D, sinh năm 1981 đều ở thôn 9, xã V, huyện Việt Yên; Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 ở thôn 4, xã V, huyện V; anh Giáp Văn T, sinh năm 1970 ở thôn 5, xã V, huyện V. Nhưng O khai không biết tại sao những người này lại gửi những tin nhắn đó đến điện thoại di động của O, giữa O và những người này không thỏa thuận gì với nhau về việc mua bán số lô, số đề.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Đặng Văn H, Nguyễn Văn H không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với O, H, H về hành vi này nên Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Giáp Văn T, T khai có sử dụng số điện thoại di động **01255.185.468**, nhưng trong hai ngày 25 và ngày 26 tháng 12 năm 2017, T không nhắn tin cho O để mua số lô, số đề nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với O, T về hành vi này.

Cơ quan điều tra cùng với chính quyền địa phương đến làm việc với anh Phạm Vũ D, anh D không thừa nhận mua số lô, số đề của O và không ký vào biên bản làm việc nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với D và O về hành vi này.

3. Hành vi của Nguyễn Thị L:

L và O là người cùng xã, quen biết nhau từ trước. L biết O có nhận cáp đề và bán số lô số đề cho khách tại nhà. Ngày 26/12/2017, L đặt vấn đề với O, sau khi O nhận cáp đề và ghi số lô, số đề của khách thì O chuyển cáp đề cho L, O đồng ý.

Giữa O và L thống nhất, dạng lô L trả cho O với giá 22.000đồng/01 điểm và 19% tổng số tiền dạng đề. Việc thanh toán tiền thắng thua vào chiều ngày hôm sau. Hồi 16 giờ 59 phút đến 18 giờ 07 phút ngày 26 tháng 12 năm 2017, điện thoại di động nhãn nhiệu VIVO lắp sim điện thoại số **0968.747.298** của L nhận được tin nhắn chuyển bán các số lô, số đề do số điện thoại **0969.417.796** của O gửi đến với số tiền là **5.105.000**đồng.Ngày 26/12/2017, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà L lúc này đã có kết quả mở thưởng, sổ xố kiến thiết Miền Bắc, qua đối chiếu kết quả xổ số L trúng dạng đề 25.000đồng được tổng số tiền là 2.000.000đồng. Giữa L và O chưa thanh toán tiền thắng thua thì bị Cơ quan điều tra phát hiện.

Tại bản cáo trạng số 45/CT - VKSVY ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị L về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ L hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được HĐXX công bố lời khai. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị L phạm tội: "Đánh bạc".

1. Áp dụng Khoản 1,3 Điều 248 BLHS 1999; Điểm i, s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị O từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền từ 3.000.000đồng đến 4.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng Khoản 1,3 Điều 248 BLHS 1999; Điểm i, s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị L từ 3 đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền từ 3.000.000đồng đến 4.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.080.000 đồng thu giữ của Đặng Hùng M.

- Tịch thu sung công quỹ 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của bị cáo Luật có số Imel 860907035600050; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A371 mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng thu giữ của bị cáo O; 01 điện thoại di động loại Nokia màu đen bạc có số Imel 355931/04/941477/1 thu giữ của anh Đặng Hùng M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da; 02 bút bi màu xanh; 01 quyển sổ giáo án loại 200 trang của sở giáo dục và đào tạo bên trong 01 trang có chữ và số; 01 quyển sổ giáo án loại 200 trang có chữ sở giáo dục đào tạo, bên trong 01 trang có chữ và số bằng mực bút bi xanh có chữ ký của Nguyễn Thị L; 01 quyển sổ không có bìa, trong đó có 23 trang giấy ghi các chữ và số; 01 tờ giấy có ghi các chữ và số;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đỏ số Imel 354942077893001 nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí toà án buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Điều đó đã đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong ngày 26/12/2017, Nguyễn Thị O, sinh năm 1976, nơi cư trú: thôn 5, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã nhận mua bán số lô, số đề với Đặng Hùng M, sinh năm 1973 ở thôn 5- xã V- huyện V và Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, nơi cư trú: thôn 5, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang với tổng số tiền là **7.805.000đồng** (bảy triệu tám trăm linh năm nghìn đồng), chưa có kết quả mở thưởng thì bị phát hiện. Nguyễn Thị L đã nhận mua số lô, số đề của Nguyễn Thị O với số tiền là 5.105.000đồng, hành vi của L bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng đối chiếu kết quả L trúng 2.000.000đồng.Tổng số tiền L đánh bạc trong ngày 26/12/2017 là **7.105.000**đồng. Giữa L và O chưa thanh toán tiền thì bị phát hiện.

[2] Do đó cáo trạng số 45 /CT - VKSVY ngày 08/06/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị L về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội cần phải bài trừ, đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, lừa đảo… và ảnh hưởng lớn đến hạnh phúc gia đình. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo O và L đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội các bị cáo đều tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i,s Khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét về nhân thân các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo ghi số lô, số đề đều nhằm mục đích hưởng lợi. Giữ vai trò

chính trong vụ án này là bị cáo O vì bị cáo đã ghi số lô, số đề với 2 người và số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo L, tiếp đến là vai trò của bị cáo L.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định và rõ ràng. Do đó chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương một thời gian cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Đặng Hùng M và Đặng Văn Nh do chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 04/5/2018 Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M và Nh.

Đối với những người M khai đã mua số lô, số đề của M vào buổi chiều ngày 26/12/2017 gồm có các anh: Đặng Văn T, Nguyễn Văn T, Đặng Văn Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của những người này nhưng họ không thừa nhận đã mua số lô, số đề của anh M và không đồng ý đối chất với M nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với T, T, Th. Đối với anh Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã có biên bản xác minh nhưng không có mặt tại địa phương nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với anh Nguyễn Văn B Cơ quan điều tra cùng với chính quyền địa phương đến làm việc nhưng anh B không thừa nhận mua bán số lô, số đề của M và không ký vào biên bản làm việc nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với B. Đối với các đối tượng tên H, N theo lời khai của M, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V nhưng không có ai tên H và N như M khai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh. Đối với các đối tượng khác tên H, Tr, S theo lời khai của M không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh.

Đối với việc O khai trong chiếc điện thoại di động của O còn lưu giữ một số tin nhắn với các anh gồm: Đặng Văn H, sinh năm 1970; Phạm Vũ D, sinh năm 1981 đều ở thôn 9, xã V, huyện V; Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 ở thôn 4, xã V, huyện V; anh Giáp Văn T, sinh năm 1970 ở thôn 5, xã V, huyện V. Nhưng O khai không biết tại sao những người này lại gửi những tin nhắn đó đến điện thoại di động của O, giữa O và những người này không thỏa thuận gì với nhau về việc mua bán số lô, số đề. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Đặng Văn H, Nguyễn Văn H không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với O, H, H về hành vi này nên Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Giáp Văn T, T khai có sử dụng số điện thoại di động **01255.185.468**, nhưng trong hai ngày 25 và ngày 26 tháng 12 năm 2017, T không nhắn tin cho O để mua số lô, số đề nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với O, T về hành vi này.

Cơ quan điều tra cùng với chính quyền địa phương đến làm việc với anh Phạm Vũ D, anh D không thừa nhận mua số lô, số đề của O và không ký vào biên bản làm việc nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với D và O về hành vi này.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.080.000 đồng thu giữ của Đặng Hùng M.

- Tịch thu sung công quỹ 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của bị cáo L có số Imel 860907035600050; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A371 mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng thu giữ của bị cáo O; 01 điện thoại di động loại Nokia màu đen bạc có số Imel 355931/04/941477/1 thu giữ của anh Đặng Hùng M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da; 02 bút bi màu xanh; 01 quyển sổ giáo án loại 200 trang của sở giáo dục và đào tạo bên trong 01 trang có chữ và số; 01 quyển sổ giáo án loại 200 trang có chữ sở giáo dục đào tạo, bên trong 01 trang có chữ và số bằng mực bút bi xanh có chữ ký của Nguyễn Thị L; 01 quyển sổ không có bìa, trong đó có 23 trang giấy ghi các chữ và số; 01 tờ giấy có ghi các chữ và số;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đỏ số Imel 354942077893001 nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra cần áp dụng các Điều 136; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí toà án tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Khoản 1,3 Điều 248 BLHS 1999; Điểm i, s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị O **7 tháng** tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền từ 3.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

-Căn cứ Khoản 1,3 Điều 248 BLHS 1999; Điểm i, s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị L **5 tháng** tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền từ 3.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị L cho UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.080.000 đồng thu giữ của Đặng Hùng M.

- Tịch thu sung công quỹ 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của bị cáo L có số Imel 860907035600050; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A371 mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng thu giữ của bị

cáo O; 01 điện thoại di động loại Nokia màu đen bạc có số Imel 355931/04/941477/1 thu giữ của anh Đặng Hùng M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da; 02 bút bi màu xanh; 01 quyển sổ giáo án loại 200 trang của sở giáo dục và đào tạo bên trong 01 trang có chữ và số; 01 quyển sổ giáo án loại 200 trang có chữ sở giáo dục đào tạo, bên trong 01 trang có chữ và số bằng mực bút bi xanh có chữ ký của Nguyễn Thị L; 01 quyển sổ không có bìa, trong đó có 23 trang giấy ghi các chữ và số; 01 tờ giấy có ghi các chữ và số;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đỏ số Imel 354942077893001 nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng các Điều 136; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí toà án buộc các bị cáo O và bị cáo L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu HS.VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên